

Bản án số: **27/2022/HS-PT**

Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hồng Quân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hải

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo: Trần Văn T và Trần Văn D, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 21-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05-5-1986 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H (Đã chết) và bà Triệu Thị S, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021, trú tại Thôn Đ, xã C, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; Bị tạm giữ ngày 17-3-2022; Tại ngoại ngày 20-3-2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 88/2022/QĐ-TA ngày 09-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên toà.

2. Trần Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02-8-1975 tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn G, xã BD, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Trọng K (đã chết) và bà Trần Thị Kết, sinh năm 1952; Vợ

Đào Thị LN, sinh năm 1975, Chỗ ở: Thôn G, xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Có 02 con, lớn sinh năm 1995; nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 17-3-2022; Tại ngoại ngày 20-3-2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 89/2022/QĐ-TA ngày 09-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Luật sư Trần Thị L - Công ty Luật Banner&Trần, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo: **Nguyễn Văn H, Lê Hồng Q, Lê Trung D** không kháng cáo và không bị kháng nghị, đều vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 17/3/2022, các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn D và Lê Hồng Q đến nhà Nguyễn Văn H tại thôn ĐG, xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái để chơi. Tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trần Văn D đã rủ mọi người cùng đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày thì có bị cáo Lê Trung D đến tham gia cùng đánh bạc, cho đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra phát hiện và lập biên bản.

Vật chứng thu giữ được trên chiếu bạc gồm có: 3.900.000đ (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*), 01 chiếu cói đã cũ, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 mảnh giấy hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Tiến hành kiểm tra người của các đối tượng, thu giữ số tài sản gồm: Thu giữ của Lê Hồng Q 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*); Thu giữ của Lê Trung D 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*); Thu giữ của Trần Văn D 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*); Thu giữ của Nguyễn Văn H 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*).

Tại bản Kết luận giám định số 177/KLGD ngày 24-3-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Tổng số tiền thu giữ trong vụ án 12.650.000đ (*Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 8.150.000 đồng (*Tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*), gồm: Số tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc: 3.900.000 đồng; số tiền thu trên người bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Văn H 900.000 đồng, bị cáo Lê Trung D 1.350.000 đồng, bị cáo Lê Hồng Q 3.000.000 đồng, (trong đó 1.000.000đ dùng để đánh bạc), bị cáo Trần Văn D 3.500.000đ (trong đó 1.000.000đ dùng để đánh bạc).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lê Hồng Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen, biển kiểm soát 19D1-102.37 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

iphone màu đen, màn hình cảm ứng; Thu giữ của Lê Trung D 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu xanh, màn hình cảm ứng; Thu giữ của Trần Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng, màn hình cảm ứng; Thu giữ của Trần Văn T 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu WAVE RS, màu đỏ, biển kiểm soát 21V1-1888 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng, màn hình cảm ứng; Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím nổi. Quá trình điều tra xác định các tài sản gồm: Điện thoại, xe mô tô không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 21-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước

Ngoài ra bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo:

- **Nguyễn Văn H:** 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng và phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng;

- **Lê Hồng Q:** 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng và phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.00 đồng;

- **Lê Trung D:** 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng và phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng;

Đồng thời quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật;

Ngày 22-7-2022, bị cáo Trần Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 25-7-2022, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; ngày 24-8-2022, bị cáo Trần Văn T có đơn đề nghị xem xét lại vụ án và xin hưởng án treo nhưng nội dung xin được áp dụng hình phạt tiền. Đã xuất trình và giao nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm 01 Huân chương kháng chiến hạng nhất (ông Trần trọng K) là bố đẻ của bị cáo.

Ngày 25-7-2022, bị cáo Trần Văn D đã xuất trình và giao nộp 01 Huân chương kháng chiến hạng nhì (ông Trần Văn H) là bố đẻ của bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị

cáo xuất trình 02 biên lai thu tiền số AA/2021/0001204 ngày 30-8-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY tạm thu khoản tiền phạt số tiền 5.000.000 đồng và biên lai thu tiền số AA/2021/0001205 ngày 05-9-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY tạm thu khoản tiền phạt số tiền 5.000.000 đồng; 01 Giấy xác nhận của Ủy Ban nhân dân xã C, huyện TY, tỉnh Yên Bái với nội dung: Trong thời gian cư trú tại địa phương Trần Văn D là người tham gia đầy đủ các phong trào, hoạt động của địa phương; tích cực ủng hộ xây dựng nông thôn mới, phòng chống bão lũ, phòng chống dịch COVID-19.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng quy định của pháp luật, không oan. Trong phần tranh luận và tại lời nói sau cùng bị cáo Trần Văn T đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất hoặc được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Trần Văn D được hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T về việc xin được áp dụng hình phạt tiền; xem xét giảm nhẹ hình phạt một phần hình phạt cho bị cáo Trần Văn T. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tuấn theo hướng áp dụng hình phạt tiền cho bị cáo Trần Văn T hoặc cho bị cáo được hưởng án treo vì hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ bị cáo bị tai nạn giao thông phải cắt một chân, bị cáo tham gia đánh bạc với mức độ thấp, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D và Trần Văn T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn D và Trần Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 17-3-2022, tại gia đình

Nguyễn Văn H, thuộc thôn ĐG, xã BD, huyện TY, tỉnh Yên Bái, Trần Văn D, Nguyễn Văn H, Trần Văn T, Lê Trung D, Lê Hồng Q đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.150.000đ (*Tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo D, bị cáo T và đồng phạm về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét khi quyết định hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, xác định đây là trường hợp phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Trần Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Văn T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” và “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc nhận định và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn D. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Văn D đã xuất trình thêm chứng cứ mới là Huân chương kháng chiến hạng nhì của bố để bị cáo là ông Trần Văn H thể hiện bố để bị cáo là người có công với nước. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm đã thể hiện bị cáo có ý thức tự giác chấp hành pháp luật, ăn năn hối cải; được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận trong thời gian cư trú tại địa phương đã tích cực tham gia hoạt động của địa phương trong xây dựng nông thôn mới, phòng chống bão lũ, phòng chống dịch COVID-19. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo trong xét xử phúc thẩm.

Xét thấy bị cáo Trần Văn D phạm tội ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mặc dù có đặc điểm nhân thân đã bị kết án (phạt tù cho hưởng án treo) nhưng đã được xóa án tích và quá thời hạn theo quy định Nghị quyết số 01/2022/HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà vẫn đảm bảo việc cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước ta. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú

giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về nội dung xin được áp dụng hình phạt chính là loại hình phạt tiền: Xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù là đúng quy định của pháp luật. Việc bị cáo xin được áp dụng hình phạt chính là loại phạt tiền là quá nhẹ so với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và không đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm này trong giai đoạn hiện nay.

Về nội dung xin được hưởng án treo: Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Văn T đã xuất trình thêm chứng cứ mới là Huân chương kháng chiến hạng nhì của bố đẻ bị cáo là ông Trần Trọng K thể hiện bố đẻ bị cáo là người có công với nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo trong xét xử phúc thẩm. Bị cáo là người lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà vẫn đảm bảo việc cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[6] Việc sửa Bản án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, nên không có lỗi của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo Trần Văn D và Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D; Trần Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2022/HS-ST ngày 21-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái như sau:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D và Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”

Về hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D **01 (Một)** năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20-9-2022).

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện TY, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Văn D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước (xác nhận đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0001204 ngày 30-8-2022 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0001205 ngày 05-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái).

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T **09 (Chín)** tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20-9-2022).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã BĐ, huyện TY, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã BĐ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TY ;
- VKSNDhuyện TY;
- TANDhuyện TY;
- Chi cục THADShuyện TY;
- UBND xã BĐ,huyện TY;
- UBND xã C,huyện TY;
- Bị cáo Dân;
- Bị cáo Tuần;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân